

Số: /QĐ-BQL Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ**  
**đền ơn đáp nghĩa tỉnh Bắc Giang**

**BAN QUẢN LÝ QUỸ ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA**

*Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09/12/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh tại Tờ trình số 38/TTr-LĐTĐ&XH ngày 28/3/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các văn bản trước đã ban hành quy định về quy chế quản lý và sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; thành viên Ban Quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- VPUB: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu VT, KGVX.Trang

**TM. BAN QUẢN LÝ QUỸ**  
**TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH TT UBND TỈNH**  
**Mai Sơn**

## QUY CHẾ

**Quản lý và sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh Bắc Giang**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BQL ngày /4/2024  
của Ban Quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh Bắc Giang)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi tắt là Quỹ).

##### 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng Quỹ.

#### Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang thành lập, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

- Tên tài khoản: Quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh Bắc Giang.

- Số tài khoản: 3761.0.9010697.91011

- Tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Giang

2. Quỹ được xây dựng bằng sự đóng góp tự nguyện và ủng hộ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong, ngoài nước để cùng Nhà nước chăm lo ngày càng tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh.

#### Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

2. Quỹ được mở tài khoản tại hệ thống Kho bạc Nhà nước để giao dịch và theo dõi toàn bộ các khoản thu, chi. Quỹ thực hiện hạch toán độc lập, áp dụng chế độ kế toán đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và quyết toán thu, chi theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận; không cho vay để sinh lời, kết dư Quỹ được luân chuyển sang năm tiếp theo.

3. Việc huy động, quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, có hiệu quả theo đúng chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước; đồng thời, phải thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Quỹ có trách nhiệm chấp hành việc kiểm tra, thanh tra tài chính, kiểm toán theo quy định của Nhà nước.

#### **Điều 4. Tổ chức quản lý, điều hành**

1. Quỹ có Ban Quản lý riêng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập. Trưởng Ban Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về tổ chức vận động, quản lý và sử dụng Quỹ.

2. Giúp việc cho Ban Quản lý Quỹ có Văn phòng Quỹ đặt tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, gồm một số cán bộ, công chức kiêm nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Văn phòng Quỹ có nhiệm vụ quản lý tài khoản và con dấu của Quỹ. Bộ phận giúp việc Ban Quản lý Quỹ thực hiện thu, chi, hạch toán kế toán theo quy định.

#### **Điều 5. Tổ chức vận động ủng hộ Quỹ**

1. Ban Quản lý Quỹ tổ chức vận động sự đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân dưới các hình thức: Bằng tiền, bằng hiện vật, bằng công sức, bằng việc trực tiếp vận động những người khác tham gia đóng góp xây dựng Quỹ; không hạn chế mức đóng góp tối đa.

2. Hằng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì xây dựng Kế hoạch vận động Quỹ, thông báo mức vận động ủng hộ tối thiểu, số hiệu tài khoản của Quỹ để các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc cấp mình biết tham gia ủng hộ Quỹ. Việc vận động đóng góp xây dựng Quỹ được tổ chức trong cả năm, trong đó tập trung cao điểm 01 tháng (*từ ngày 28 tháng 6 đến ngày 27 tháng 7 hằng năm*). Tổ chức và cá nhân có thể ủng hộ một lần hoặc nhiều lần trong một năm.

3. Kho bạc Nhà nước tỉnh nơi Ban Quản lý Quỹ mở tài khoản có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời biến động số dư tài khoản; đối chiếu số liệu định kỳ, đột xuất giữa Kho bạc Nhà nước và đơn vị sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước.

4. Ban Quản lý Quỹ tỉnh tổng hợp tình hình đóng góp Quỹ báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa Trung ương.

5. Ban Quản lý Quỹ có trách nhiệm chấp hành chế độ đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; đăng ký số điện thoại di động của Chủ tài khoản (*hoặc người được ủy quyền*), kê toán trưởng đơn vị với Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản để theo dõi, kiểm soát kịp thời biến động số dư tài khoản của đơn vị với Kho bạc Nhà nước; gửi bảng đối chiếu, xác nhận số dư tài khoản tới Kho bạc Nhà nước để thực hiện đối chiếu xác nhận số liệu định kỳ (*tháng, quý, năm*) hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

## **Chương II**

### **ĐỐI TƯỢNG VẬN ĐỘNG, NỘI DUNG SỬ DỤNG QUỸ**

#### **Điều 6. Đối tượng vận động đóng góp Quỹ**

Đối tượng vận động ủng hộ Quỹ bao gồm: cá nhân, các cơ quan, đơn vị và tổ chức, trừ đối tượng quy định tại Điều 8 Quyết định này.

### **Điều 7. Phạm vi vận động Quỹ**

1. Các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp do cấp tỉnh trực tiếp quản lý.
2. Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, cơ quan Quân sự và Công an cấp tỉnh.
3. Các doanh nghiệp do cấp tỉnh trực tiếp quản lý.

### **Điều 8. Đối tượng không thuộc diện vận động đóng góp Quỹ**

1. Người chưa đủ 18 tuổi và người đã nghỉ hưu.
2. Các đối tượng đang hưởng trợ cấp, phụ cấp theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công.
3. Người khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật.
4. Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp xã hội.
5. Người đang học tập trung tại các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
6. Người mất năng lực hành vi dân sự.

Quỹ hoan nghênh và tiếp nhận tinh thần tự nguyện ủng hộ của các đối tượng quy định tại Điều này.

### **Điều 9. Nguồn thu Quỹ**

1. Các khoản thu bằng tiền, hiện vật từ sự đóng góp theo trách nhiệm và tình cảm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân.
2. Tiếp nhận tài trợ có mục đích, có địa chỉ cụ thể để thực hiện theo ủy quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân ủy quyền.
3. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

### **Điều 10. Nội dung sử dụng Quỹ**

1. Hỗ trợ người có công hoặc thân nhân của họ khi gia đình gặp khó khăn hoặc khi ốm đau, khám, chữa bệnh.
2. Hỗ trợ địa phương có nhiều đối tượng thuộc diện chính sách ưu đãi người có công mà nguồn vận động ủng hộ thấp.
3. Tặng quà đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ, các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công.
4. Hỗ trợ để xây dựng và sửa chữa nhà ở đối với người có công hoặc thân nhân liệt sĩ.
5. Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các công trình ghi công liệt sĩ.
6. Các hoạt động phục vụ công tác quản lý Quỹ (*mua sắm trang thiết bị, vật tư văn phòng, văn phòng phẩm, dịch vụ công cộng và các khoản chi khác*), các hoạt động tuyên truyền, khen thưởng, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, sơ kết,

tổng kết, vận động xây dựng Quỹ. Các khoản chi tại khoản này không vượt quá 5% tổng số thu hằng năm của Quỹ đền ơn đáp nghĩa từng cấp.

7. Ban Quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh ban hành Quy định mức hỗ trợ kinh phí từ nguồn Quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh Bắc Giang cho mỗi nội dung tại Điều khoản này.

### **Chương III** **NHIỆM VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN QUẢN LÝ QUỸ**

#### **Điều 11. Phân công nhiệm vụ**

##### **1. Trưởng Ban Quản lý Quỹ**

- a) Chỉ đạo, điều hành chung các hoạt động của Ban Quản lý Quỹ;
- b) Chỉ đạo việc vận động Quỹ đền ơn đáp nghĩa;
- c) Phê duyệt chương trình hoạt động năm của Ban Quản lý Quỹ vào tháng 12 của năm trước;
- d) Chủ trì, điều hành họp Ban Quản lý Quỹ định kỳ 01 lần/năm vào tháng 6 hằng năm;
- đ) Phân công các thành viên trong Ban Quản lý Quỹ theo dõi hoạt động của Quỹ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đảm bảo đạt hiệu quả cao;
- e) Là Chủ tài khoản Quỹ đền ơn đáp nghĩa.
- f) Quyết định các nội dung chi theo quy định.

##### **2. Phó Trưởng ban Thường trực**

- a) Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc và có trách nhiệm báo cáo Trưởng ban bằng văn bản các nội dung xử lý thay;
- b) Giải quyết một số công việc được Trưởng ban ủy quyền;
- c) Xây dựng kế hoạch vận động thu, công tác quản lý, sử dụng và quyết toán thu, chi Quỹ thông qua Ban Quản lý Quỹ theo đúng quy định của pháp luật vào các kỳ họp của Ban Quản lý Quỹ;
- d) Dự thảo Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa trình Ban Quản lý Quỹ xem xét phê duyệt.
- đ) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kịp thời với Ban Quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề phát sinh.
- e) Kiểm tra các hoạt động của Quỹ; bảo đảm thu, chi đúng quy định; công khai, minh bạch mọi khoản thu, chi và chấp hành đúng chế độ kế toán, tài chính hiện hành và báo cáo cơ quan cấp trên.
- f) Được ký duyệt các nội dung chi theo quy định.
- g) Chuẩn bị các nội dung, chương trình làm việc tại các cuộc họp của Ban Quản lý Quỹ, ký các văn bản của Ban Quản lý Quỹ.

h) Hằng năm, lập kế hoạch và trình Ban Quản lý Quỹ về nội dung sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa.

i) Quản lý và điều hành kinh phí theo tỷ lệ không vượt quá 5% tổng số thu hằng năm của Quỹ để phục vụ cho các hoạt động mua sắm trang thiết bị, vật tư văn phòng, văn phòng phẩm, dịch vụ công cộng và các khoản chi khác; các hoạt động tuyên truyền, khen thưởng, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, vận động xây dựng Quỹ.

### **3. Phó Trưởng ban (Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Giang)**

- a) Thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Quản lý Quỹ giao;
- b) Chủ trì vận động xây dựng Quỹ;
- c) Tham gia công tác kiểm tra các hoạt động của Quỹ.

### **4. Các thành viên (đại diện: Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh)**

- a) Thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Quản lý Quỹ giao;
- b) Tham gia công tác vận động Quỹ và chỉ đạo các đơn vị thuộc ngành mình quản lý, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, đóng góp xây dựng Quỹ.
- c) Tham gia công tác kiểm tra các hoạt động của Quỹ.
- d) Tham gia đầy đủ các cuộc họp theo định kỳ, đột xuất hoặc các công việc khi có yêu cầu của Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban Thường trực.

### **5. Văn phòng giúp việc Ban Quản lý Quỹ**

- Hằng năm, lập kế hoạch và trình Ban Quản lý Quỹ về nội dung sử dụng Quỹ.
- Có nhiệm vụ quản lý tài khoản và con dấu của Quỹ, Bộ phận giúp việc Ban Quản lý Quỹ thực hiện thu, chi, hạch toán kế toán theo quy định.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và thành viên Ban Quản lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Quy chế này.

2. Thường trực Ban Quản lý Quỹ căn cứ các nội dung nêu trên chủ động tham mưu công tác chỉ đạo hoạt động của Ban Quản lý Quỹ đảm bảo quy định và hiệu quả.

### **Điều 13. Khen thưởng**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có thành tích tốt, tiêu biểu trong việc đóng góp xây dựng Quỹ đền ơn đáp nghĩa; các đơn vị, cá nhân thực hiện tốt

các quy định, quy chế trong công tác quản lý, điều hành và sử dụng Quỹ có hiệu quả được xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

#### **Điều 14. Xử lý vi phạm**

Các đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ vận động xây dựng Quỹ, quản lý, điều hành và sử dụng Quỹ, nếu vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định.

#### **Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ**

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (Cơ quan thường trực) có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy chế này báo cáo Trưởng Ban Quản lý Quỹ xem xét, giải quyết. Nếu có vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ báo cáo Trưởng Ban Quản lý Quỹ xem xét, quyết định./.